

## THỰC TRẠNG THÁI ĐỘ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

• Lê Thị Duyên<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Thái độ có vai trò quan trọng trong việc nâng hiệu quả học tập của người học, thái độ đúng đắn, tích cực sẽ là động lực thúc đẩy sinh viên tích cực trong hoạt động đó. Thái độ học tập của sinh viên được biểu hiện thông qua nhận thức, hứng thú và sự tham gia của người học đối với hoạt động học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên thiếu nghiêm túc trong việc học tập nói chung và học môn Giáo dục học nói riêng. Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu này để thấy rõ hơn thực trạng thái độ của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng trong học tập môn Giáo dục học, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm tăng cường thái độ học tập tích cực của sinh viên góp phần nâng cao chất lượng dạy học.*

*Từ khóa: môn Giáo dục học, sinh viên, thái độ học tập.*

### 1. Đặt vấn đề

Khái niệm thái độ được sử dụng lần đầu tiên vào năm 1918 với định nghĩa của hai nhà tâm lý học người Mỹ W.I. Thomas và F. Znaniecki “Thái độ là trạng thái tinh thần của cá nhân đối với một giá trị nào đó” [2]. Còn theo các nhà tâm lý học của Việt Nam “Thái độ là một bộ phận cấu thành, đồng thời là một thuộc tính cơ bản của ý thức” hay “Thái độ về mặt cấu trúc, bao hàm cả mặt nhận thức, mặt xúc cảm và mặt hành vi” [5]. Tuy có những định nghĩa khác nhau, nhưng nhìn chung các nhà khoa học đều cho rằng khái niệm thái độ bao gồm những nội hàm sau: Thái độ là những suy nghĩ bên trong của mỗi cá nhân; thái độ được biểu hiện ra bên ngoài thông qua hành vi; có tác dụng điều chỉnh, tác động đến hành vi hoặc tình huống và khách thể mà nó tham gia.

Dựa theo cách tiếp cận này, khi đánh giá thái độ cần đánh giá dựa trên cấu trúc của nó gồm 3 mặt: mặt nhận thức, mặt xúc cảm và mặt hành vi. Nhận thức là yếu tố tiền đề, đầu tiên của thái độ, khi đứng trước một đối tượng nào đó người ta sẽ không có thái độ nếu như không biết gì về đối tượng. Xúc cảm, tình cảm là sự biểu thị thái độ của cá nhân đối với các hiện tượng xảy ra trong hiện thực có liên quan mật thiết đến việc thoả mãn hay không thoả mãn các nhu cầu của cá nhân; xúc cảm có thể là tích cực hoặc tiêu cực. Mặt hành vi là những biểu hiện ra bên ngoài hay xu hướng hoạt động của

cá nhân với đối tượng của thái độ và được chia làm 2 loại: hành vi tích cực và hành vi tiêu cực. Ba yếu tố trên có quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại với nhau [2].

Theo đó, thái độ học tập chính là những suy nghĩ được biểu hiện ra bên ngoài bằng các hoạt động đối với các môn học. Thái độ học tập của các chủ thể khác nhau sẽ được thúc đẩy bằng các động cơ học tập khác nhau.

Môn Giáo dục học (GDH) có ý nghĩa quan trọng trong hệ thống các môn học, đặc biệt là đối với sinh viên (SV) sư phạm trong đó có SV Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng. Nó được coi là môn khoa học nghiệp vụ, xây dựng những cơ sở ban đầu cho sự phát triển năng lực sư phạm của người giáo viên tương lai. Do đó, để tìm hiểu thực trạng thái độ học tập môn GDH tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng nhằm có cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 192 SV các khoa ngành Sư phạm (Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý).

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Thực trạng nhận thức của SV trong học tập môn GDH

##### 2.1.1. Nhận thức của SV về ý nghĩa của môn học

Để tìm hiểu nhận thức của SV về ý nghĩa của môn học, chúng tôi đưa ra câu hỏi “Theo bạn, mức độ quan trọng của môn GDH là?”, chúng tôi thu được kết quả như sau:

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

**Bảng 1. Nhận thức về ý nghĩa môn GDH**

STT	Ý nghĩa của môn GDH	Số lượng	%
1	Rất quan trọng	5	2,6
2	Quan trọng	59	30,7
3	Bình thường	107	55,7
4	Không quan trọng	21	11,0

Kết quả bảng 1, đa phần SV cho rằng vai trò của môn học là bình thường (chiếm 55,7); chỉ có 2,6% cho rằng môn học rất quan trọng; 30,7 % cho rằng môn học là quan trọng. Như vậy có thể thấy, nhiều SV chưa có đánh giá đúng về vai trò của môn GDH đối với hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này của mình.

**Bảng 2. Mục đích học tập môn GDH của SV**

TT	Mục đích	Mức độ (n=192)						$\bar{X}$	Thứ bậc
		Nhiều		Vừa phải		Không bao giờ			
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%		
1	Hoàn thành chương trình môn học	192	100	0	0	0	0	3,0	1
2	Cơ sở để học tập học phần khác	104	54,2	82	42,7	6	3,1	2,5	3
3	Vận dụng vào việc rèn luyện nhân cách	27	14,0	112	58,3	53	27,6	1,8	6
4	Giải thích hiện tượng giáo dục trong cuộc sống	72	37,5	107	55,7	13	6,7	2,3	4
5	Phục vụ dạy học và giáo dục học sinh trong thực tiễn	124	64,5	68	35,4	0	0	2,6	2
6	Làm đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp	9	4,68	158	82,3	25	13,0	1,9	5

Đa số SV đã xác định mục đích học tập môn GDH là “Hoàn thành chương trình môn học” (thứ bậc 1); “Phục vụ dạy học và giáo dục học sinh trong thực tiễn nghề nghiệp sau này” (thứ bậc 2); “Cơ sở để học tập các học phần khác” (thứ bậc 3). Tuy nhiên, một số mục đích khác cũng rất quan trọng trong quá trình học tập môn GDH như “Phục vụ

### 2.1.2. Mục đích học tập môn GDH của SV

Mục đích học tập là kết quả dự kiến, là cái đích mà SV mong muốn hướng tới và đạt được trong quá trình học tập, trên cơ sở đó chi phối sự tham gia của SV vào các hoạt động. Nếu SV có mục đích học tập đúng đắn, hướng đến tri thức môn học và hoạt động nghề nghiệp tương lai sẽ giúp cho SV có thái độ học tập đúng đắn, trên cơ sở đó chi phối sự tham gia của SV vào các tương tác dạy học, quy định hiệu quả hoạt động học tập của SV. Tìm hiểu mục đích học tập môn GDH của SV Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng sau:

dạy học và giáo dục học sinh trong thực tiễn nghề nghiệp sau này; “Giải thích các hiện tượng giáo dục trong cuộc sống” thì lại chưa được SV nhìn nhận một cách đúng đắn.

### 2.1.3. Kết quả thu được trong các giờ học môn GDH

**Bảng 3. Kết quả thu được trong các giờ học môn GDH**

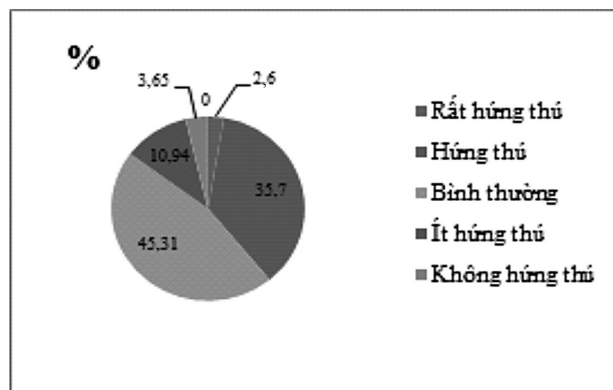
TT	Nội dung	Mức độ (n = 192) (SL/%)					$\bar{X}$	Thứ bậc
		Rất nhiều	Nhiều	Tương đối nhiều	Ít	Không		
1	Tri thức môn học	2/1,1	24/12,5	79/41,1	87/45,3	0/0	2,69	3
2	Cách tiếp cận tri thức môn học	2/1,1	37/19,3	68/35,4	85/44,2	0/0	2,77	2
3	Cách thức tổ chức dạy học	9/4,7	41/21,3	83/43,2	59/30,8	0/0	3,00	1
4	Kỹ thuật sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học	0/0	1/0,5	27/14,1	125/65,1	39/20,3	1,94	5
5	Phương thức giao tiếp, ứng xử của giảng viên	1/0,5	33/17,2	58/30,2	94/49,0	6/3,1	2,63	4

Qua phân tích số liệu thu được từ bảng 3 cho thấy: phần lớn kết quả mà SV thu được qua các giờ học môn GDH ở mức độ tương đối nhiều như “Cách thức tổ chức dạy học” (thứ bậc 1); “Cách tiếp cận tri thức môn học” (thứ bậc 2); và mức độ ít như “Kỹ thuật sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học” (thứ bậc 5); “Phương thức giao tiếp, ứng xử của giảng viên (GV)” (thứ bậc 4). Kết quả đã cho thấy hoạt động dạy học môn GDH ở Trường Đại học sư phạm, Đại học Đà Nẵng đã trang bị hiệu quả cho SV cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học. Trong thực tế giảng dạy môn GDH tại trường, GV luôn chú ý đến việc tổ chức cho SV được thực hành, được làm việc nhóm để xây dựng bản kế hoạch dạy học dựa vào phân lý thuyết đã được cung cấp. Đồng thời, kết quả cũng thể hiện SV chủ yếu thu được các kiến thức về nội dung môn học (tri thức môn học, cách thức tổ chức dạy học) mà ít thu được cách tiếp thu tri thức cũng như những tương tác tích cực về mặt giao tiếp ứng xử của GV. Điều này đòi hỏi GV phải cởi mở, thân thiện, tăng cường các tương tác với SV trong quá trình dạy học.

**2.2. Hứng thú học tập môn GDH**

Hoạt động học tập sẽ đạt được hiệu quả cao nếu như người học có hứng thú với hoạt động đó. Tìm hiểu mức độ hứng thú của SV khi học tập môn GDH, chúng tôi thu được kết quả sau (biểu đồ 1):

Nhiều SV đã có hứng thú với hoạt động học tập môn GDH: Có 2,6% SV chọn mức độ rất hứng thú và 37,5% SV chọn mức độ hứng thú. Gần một



**Biểu đồ 1. Hứng thú học tập môn GDH**

nửa trong số SV được nghiên cứu cho rằng việc học môn GDH hết sức bình thường, không có gì đặc biệt (45,31%). Tuy nhiên có 10,94% SV ít hứng thú và 3,65% SV không hứng thú. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến kết quả học tập của SV. Lí do mà SV đưa ra là “do môn học quá nhiều lý thuyết”; “nội dung môn học nhàm chán” “do lớp học quá đông”.

**2.3. Biểu hiện hành vi của SV trong học tập môn GDH**

Khi SV nhận thức đúng đắn về ý nghĩa cũng như mục đích học tập môn GDH, SV sẽ có nhu cầu, mong muốn được học tập, tham gia chiếm lĩnh tri thức môn học. Thông qua hoạt động hướng dẫn tích cực của GV giúp SV có hứng thú với hoạt động đó và sẽ được biểu hiện ra bên ngoài thông qua hành vi trong quá trình học tập môn GDH. Kết quả nghiên cứu các mặt biểu hiện hành vi cho thấy.

**2.3.1. Sự tham gia của SV trong hoạt động học tập môn GDH**

**Bảng 4. Sự tham gia của SV trong hoạt động học tập môn GDH**

TT	Biểu hiện	Mức độ (n=192)						$\bar{X}$	Thứ bậc
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ			
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%		
1	Chăm chú nghe giảng và ghi chép	102	53,1	90	46,9	0	0	2,5	1
2	Hăng hái giơ tay phát biểu ý kiến	31	16,1	96	50,0	65	33,9	1,8	4
3	Thảo luận sôi nổi với bạn khi GV đặt tình huống có vấn đề	89	46,4	101	52,6	2	1,0	2,5	2
4	Trao đổi với GV khi chưa hiểu	18	9,4	84	43,8	90	46,8	1,6	6
5	Nhận xét và bổ sung ý kiến cho bạn	21	10,9	78	40,6	93	48,4	1,7	5
6	Không tập trung chú ý	19	9,9	171	89,1	2	1,0	2,1	3
7	Không hợp tác với bạn trong nhóm	3	1,6	85	44,3	104	51,1	1,5	7
8	Hoàn toàn thụ động	4	2,1	37	19,3	151	78,6	1,2	8

Tính tích cực học tập của SV được thể hiện rõ ở con số 46,4% SV thường xuyên “Thảo luận sôi nổi với bạn khi GV đặt tình huống có vấn đề”; 53,1% SV thường xuyên “Chăm chú nghe giảng và ghi chép tài liệu”. Tuy nhiên, có tới 33,9% SV không bao giờ giơ tay phát biểu ý kiến; 46,8% không bao giờ trao đổi với GV về những vấn đề chưa hiểu; hay 48,4% không bao giờ nhận xét hay bổ sung ý kiến.

Xét theo điểm trung bình: Biểu hiện “Chăm

chú nghe giảng, ghi chép tài liệu” và “Thảo luận sôi nổi với bạn khi GV đặt tình huống có vấn đề” có điểm cao nhất lần lượt xếp thứ 1 và thứ 2, những biểu hiện có điểm trung bình thấp nhất lần lượt thuộc về “Không hợp tác với các bạn trong nhóm” và “Hoàn toàn thụ động”. Như vậy sự tham gia của SV vào hoạt động học tập môn GDH là chưa cao.

2.3.2. *Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học môn GDH của GV và mức độ tham gia của SV trong học tập môn GDH*

**Bảng 5. Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học môn GDH của GV và mức độ tham gia của SV trong học tập môn GDH**

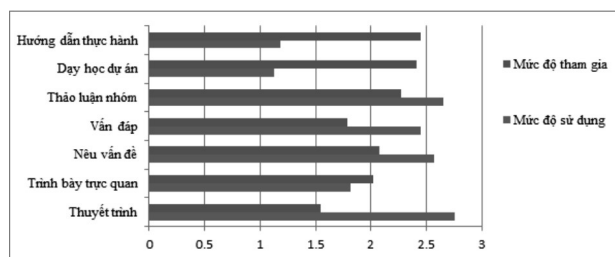
TT	Phương pháp	Mức độ sử dụng TB			$\bar{X}$	TB	Mức độ tham gia			$\bar{X}$	TB
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ			Tích cực	Bình thường	Không tích cực		
1	Thuyết trình	76,6	23,4	0	2,76	1	10,4	34,4	55,2	1,55	7
2	Trình bày trực quan	8,3	66,1	25,6	1,82	5	17,2	67,1	15,7	2,02	5
3	Nêu vấn đề	56,8	43,2	0	2,57	3	25,0	58,3	16,7	2,08	4
4	Vấn đáp	44,8	55,2	0	2,45	4	15,1	48,4	36,5	1,79	6
5	Thảo luận nhóm	65,1	34,9	0	2,65	2	36,9	53,1	10,0	2,27	3
6	Dạy học dự án	0,5	11,9	87,6	1,13	7	48,4	44,2	7,4	2,41	2
7	Hướng dẫn thực hành	1,0	17,7	81,3	1,18	6	55,7	33,9	10,4	2,45	1

Kết quả bảng trên cho thấy: Các phương pháp dạy học bằng lời nói vẫn được GV sử dụng nhiều trong quá trình dạy học môn GDH, cụ thể như: Phương pháp thuyết trình (thứ bậc 1); phương pháp nêu vấn đề (thứ bậc 2). Tuy nhiên các phương pháp dạy học có tính thực hành và tương tác lại ít được GV sử dụng như: Phương pháp dạy học dự án (thứ bậc 7) và phương pháp hướng dẫn thực hành (thứ bậc 6).

Tìm hiểu mức độ tham gia của SV đối với từng phương pháp dạy học ta thấy: SV tham gia tích cực nhất khi GV sử dụng phương pháp hướng dẫn thực hành (thứ bậc 1); phương pháp dạy học dự án (thứ bậc 2). Các phương pháp dạy học ít thu hút sự tham gia tích cực của SV là phương pháp thuyết trình (thứ bậc 7) và phương pháp vấn đáp (thứ bậc 6).

Tìm hiểu sự tương quan giữa mức độ sử dụng và mức độ tham gia của SV vào các phương pháp dạy học chúng ta thấy những phương pháp được GV sử dụng nhiều thì mức độ tham gia tích cực của SV lại thấp như phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề. Hay mức độ tham gia của SV cao nhưng mức độ sử dụng phương pháp của GV

lại thấp như phương pháp hướng dẫn thực hành, phương pháp thảo luận nhóm. Mức độ tương quan giữa việc sử dụng các phương pháp và sự tham gia của SV được thể hiện ở hình dưới đây:



**Hình 2. Tương quan giữa mức độ sử dụng các phương pháp dạy học và mức độ tham gia của SV**

Từ thực tế này, yêu cầu đặt ra là cần đổi mới các phương pháp dạy học nhằm tăng cường khả năng tương tác và tính tích cực học tập của người học.

**2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn GDH của SV**

Thái độ học tập của SV đối với hoạt động học tập phụ thuộc bởi rất nhiều các yếu tố khác nhau bao gồm cả các yếu tố về mặt chủ quan và các yếu tố khách quan. Để tìm hiểu các yếu tố

ảnh hưởng đến thái độ học tập môn GDH của SV, làm cơ sở để đề xuất các biện pháp cải thiện thái độ học tập của người học, chúng tôi sử dụng câu

hỏi: “Tính tích cực học tập môn GDH của em phụ thuộc vào yếu tố nào?” để khảo sát SV. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn GDH của SV**

TT	Các yếu tố	Số lượng	%	Thứ bậc
1	Động cơ học tập môn GDH của bản thân	47	24,5	5
2	Nội dung môn học	103	53,6	2
3	Phương pháp, phương tiện dạy học mà GV sử dụng	128	66,7	1
4	Các yếu tố môi trường xung quanh: phòng học, thời tiết...	21	10,9	7
5	Thái độ thân thiện, cởi mở, gần gũi của GV	95	49,5	3
6	Mối quan hệ giữa các thành viên trong lớp học	66	34,4	4
7	Cách thức kiểm tra, đánh giá mà GV sử dụng	39	20,3	6

Qua kết quả bảng trên ta thấy, yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến thái độ học tập môn GDH của SV là phương pháp, phương tiện dạy học mà GV sử dụng (chiếm 66,7%, thứ bậc 1); tiếp đến là yếu tố nội dung môn học (chiếm 53,6%, thứ bậc 2); yếu tố thái độ thân thiện, cởi mở, gần gũi của GV (chiếm 49,5%, thứ bậc 3). Như vậy, các yếu tố thuộc về GV và yếu tố nội dung môn học là có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động học tập của SV. Từ thực trạng này, đòi hỏi GV phải thay đổi phương pháp dạy học mới, phát huy được tính tích cực học tập của người học. Đồng thời nội dung môn học cần phải được thiết kế sao cho hấp dẫn, thực tế đáp ứng nhu cầu của người học.

### 3. Kết luận

Thái độ học tập là cơ sở để SV có được kết quả cao trong quá trình học tập. Kết quả nghiên cứu về thái độ học tập môn GDH của SV Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng cho thấy: SV chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của môn

GDH, mục đích học tập môn học đối với hoạt động nghề nghiệp của bản thân. Mức độ hứng thú với hoạt động học tập là chưa cao, đồng thời sự tham gia của SV trong hoạt động học tập còn thấp. Thái độ học tập của SV đối với môn học phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó chủ yếu là do phương pháp, phương tiện mà GV sử dụng và do nội dung môn học. Kết quả trên là cơ sở quan trọng để chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn như:

- Thiết kế tình huống, bài tập dạy học đa dạng, gắn liền với các thực tiễn xã hội và kinh nghiệm của người học. Từ đó giúp nội dung môn học trở nên hấp dẫn, thực tế phù hợp với nhu cầu học tập của SV.

- Sử dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực của người học, làm cho người học hứng thú với hoạt động học tập.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, cởi mở, hợp tác trong đó GV là tác nhân chủ yếu tạo môi trường thân thiện trong lớp học./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Văn Hồng (chủ biên), Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Đặng Thành Hưng (2005), *Tương tác thầy - trò trên lớp học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
- [4]. Phan Thị Hồng Vinh (2010), *Phương pháp dạy học GDH*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Quang Uẩn (2003), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### STUDENTS' LEARNING ATTITUDE TOWARDS EDUCATION COURSE AT THE PEDAGOGICAL UNIVERSITY, DA NANG UNIVERSITY

#### Summary

Attitude plays an important role in improving learners' performances. The right attitude will motivate students in learning activities. Learning attitudes are expressed via learners' awareness, interest and participation in relevant activities. However, in practice many students did not take their learning seriously in general, and Education course in particular. We undertook this study to gain insights into the concerned problem at the Pedagogical University, Da Nang University; thereby propose appropriate measures to improve the instruction.

Keywords: Education course, student, learning attitude.

Ngày nhận bài: 02/11/2015; Ngày nhận lại: 22/12/2015; Ngày duyệt đăng: 25/5/2017.